

Số: 2403/TB-HĐXTVC

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

Công bố danh sách đủ điều kiện dự tuyển và tổ chức vòng 2 kỳ Xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình Đợt 2 năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 273/KH-UBND-VX ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình Đợt 2 năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND quận Tân Bình về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình năm Đợt 2 2019-2020;

Căn cứ Biên bản của các Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển vòng 1 ngày 27/12/2019,

Hội đồng xét tuyển viên chức quận Tân Bình Đợt 2 năm 2019-2020 thông báo như sau:

1. Công bố danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia Kiểm tra sát hạch (vòng 2) của Kỳ xét tuyển viên chức đợt 2 năm 2019 (*danh sách đính kèm*). Các ứng viên tự rà soát và chịu trách nhiệm về thông tin cá nhân được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử: www.pgdtanbinh.hcm.edu.vn (*họ tên, năm sinh, vị trí dự tuyển, bằng cấp, chứng chỉ, ưu tiên...*) và đề nghị điều chỉnh nếu có sai sót chậm nhất đến 11g00 ngày 03/01/2020 thông qua ông Thái Hoàng Huy, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo, SĐT: 028.38426498 trong giờ hành chính. Sau thời gian trên, Hội đồng xét tuyển sẽ không tiếp nhận giải quyết kiến nghị về danh sách ứng viên.

2. Các ứng viên có tên trong danh sách tham dự vòng 2 (Kiểm tra sát hạch) có mặt tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, số 97 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình để được phổ biến các nội dung xét tuyển vòng 2 vào lúc 10g30 thứ Sáu ngày 03/01/2020.

***Lưu ý:** Trong thời gian tổ chức xét tuyển viên chức, các ứng viên thường xuyên theo dõi trên cổng thông tin điện tử P.GD&ĐT để nắm thông tin. Mọi thắc mắc (nếu có) liên hệ ông Thái Hoàng Huy, chuyên viên P.GD&ĐT – 028.38426498 (trong giờ hành chính) để được giải đáp.

Hội đồng xét tuyển viên chức quận Tân Bình Đợt 2 năm 2019-2020 thông báo như trên để các ứng viên được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐXTVC/Q;
- HĐXTVC các trường;
- Phòng Nội vụ;
- BLĐ P.GDDT;
- Đăng website;
- Lưu: VT, H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Khắc Huy
Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019

Sst	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Phạm Thị Minh Thảo	x	Kinh	30/08/1991	Mầm non 2	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm non	Chữ cấp B	A	
2	Trần Kim Phương	x	Kinh	27/04/1992	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
3	Phùng Thị Ngọc Yến	x	Kinh	29/07/1979	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B	A	
4	Lê Thị Thu Mai	x	Kinh	24/12/1996	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	UDCCTT	
5	Nguyễn Thị Hồng Thùy	x	Kinh	11/05/1986	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm Non	Anh B	UDCCTT	
6	Nguyễn Thị Thúy Diễm	x	Kinh	19/06/1987	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	x	Kinh	20/10/1995	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B1	UDCNTT	
8	Vương Thị Ngọc Lý	x	Kinh	29/01/1988	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	A	
9	Nguyễn Thị Mai Linh	x	Kinh	24/10/1980	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	UDCNTT	
10	Hoàng Thị Chung	x	Kinh	23/05/1983	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	B	
11	Nguyễn Thị Hằng	x	Kinh	10/10/1975	Mầm non 10	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B	B	
12	Lê Thị Cẩm Tiên	x	Kinh	20/09/1994	Mầm non Hoa Mi	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B1	UDCNTT	
13	Đoàn Thị Thu Trang	x	Kinh	21/05/1987	Mầm non 14	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
14	Nguyễn Thị Hiếu	x	Kinh	19/05/1996	Mầm non 14	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh 3/6	UDCNTT	
15	Nguyễn Thị Hoài Minh	x	Kinh	05/05/1996	Mầm non 15	GV Mầm non	GVMN hạng IV	DHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Hồ Nguyễn Thiên Thanh	x	20/04/1972	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Tiếng Anh	GV/TiH hạng IV	DH Ngôn Ngữ Anh	Anh B2	B	
2	Trần Thị Kiều Oanh	x	07/06/1994	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Tiếng Anh	GV/TiH hạng IV	DHSP Tiếng Anh	Pháp B	B	
3	Nguyễn Xuân Hoa	x	01/01/2012	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Thử dạy	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
4	Trần Như Nghĩa		19/09/1971	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Thử dạy	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	A	
5	Trịnh Thị Nhung	x	20/08/1993	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	Giáo viên Tiếng Anh	GV/TiH hạng IV	DHSP Ngôn ngữ Anh	Hoa B	B	
6	Nguyễn Ngọc Phước	x	29/09/1985	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	Giáo viên Tiếng Anh	GV/TiH hạng IV	DHSP Ngôn ngữ Anh	Pháp B	A	
7	Nguyễn Lê Huỳnh Trâm	x	25/01/1997	Tiểu học Bình Giả	Giáo viên Tổng phụ trách	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
8	Hoàng Lê Tuyết Nhung	x	15/05/1997	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh 4/6	UDCNTT	
9	Vũ Thị Mai	x	24/12/1990	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
10	Lê Thị Mỹ Nhi	x	30/09/1994	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên Mỹ Thuật	GV/TiH hạng IV	DHSP Mỹ Thuật	Anh C	B	
11	Quách Tú Quyên	x	18/05/1985	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên Tiếng Anh	GV/TiH hạng IV	DHSP Tiếng Anh	Hoa 3	C	
12	Đỗ Thị Hồng Mai	x	16/05/1990	Tiểu học Phạm Văn Hai	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	B	
13	Ngô Thị Thanh Thảo	x	24/04/1986	Tiểu học Phạm Văn Hai	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	B	
14	Nguyễn Thị Mân	x	16/09/1991	Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên Tin học	GV/TiH hạng IV	DHSP Tin học	Anh B		
15	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	x	20/4/1984	Tiểu học Đống Đa	Giáo viên Mỹ Thuật	GV/TiH hạng IV	DHSP TK/TNT	Anh B	UDCNTT	
16	Nguyễn Thùy Ngọc Hương	x	10/06/1983	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT B	
17	Lý Hồng Diễm	x	24/08/1979	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GV/TiH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	A	

Sst	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị đự tuyển	Vị trí đự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngòi ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
18	Nguyễn Thị Tuyết	x	Kinh	03/07/1986	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	TC	
19	Nguyễn Thùy Phương Uyên	x	Kinh	20/01/1992	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
20	Phạm Thị Láng	x	Kinh	22/07/1992	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
21	Nguyễn Trọng Thuận		Kinh	26/11/1994	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thế dục	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh 3/6	UDCNTT	
22	Lê Thị Quỳnh Nhi	x	Kinh	17/08/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTH hạng IV	DH Ngôn ngữ Anh		UDCNTT	
23	Nguyễn Công Hậu		Kinh	05/03/1993	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thế dục	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	A	
24	Nguyễn Thị Kiều Nhó	x	Kinh	14/02/1995	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTH hạng IV	DHSP Mỹ Thuật	Anh B	UDCNTT	
25	Diệp Tân Lộc		Kinh	14/09/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
26	Phạm Sơn Quy	x	Kinh	18/01/1985	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTH hạng IV	DHSP Mỹ Thuật	Chờ cấp bằng	Chờ cấp bằng	
27	Đặng Thị Thủy	x	Kinh	26/03/1991	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTH hạng IV	DHSP Tiếng Anh	Pháp B	B	
28	Mai Thị Hồng yển	x	Kinh	14/06/1986	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
29	Nguyễn Thị Nguyệt	x	Kinh	03/08/1977	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
30	Nguyễn Thị Thanh Xuân	x	Kinh	19/01/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTH hạng IV	DHSP Tiếng Anh	Hoa C	B	
31	Phạm Công Nghĩa	x	Kinh	10/12/1996	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thế dục	GVTH hạng IV	DH Huấn luyện thể thao	Anh B	B	
32	Trần Thị Cẩm Hiền	x	Kinh	10/06/1995	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thế dục	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
33	Phùng Văn Tấn		Kinh	29/09/1992	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Thế dục	GVTH hạng IV	DCDSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
34	Thới Thị Cẩm Huyền	x	Kinh	23/07/1997	Tiểu học Lạc Long Quân	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
35	Võ Thanh Vy	x	Kinh	10/05/1994	Tiểu học Lạc Long Quân	Giáo viên Tiếng Anh	GVTH hạng IV	DH Ngôn ngữ Anh	Pháp B	UDCNTT	
36	Phan Thị Vân Thảo	x	Kinh	15/03/1993	Tiểu học Lạc Long Quân	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTH hạng IV	TCN Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
37	Lê Thị Thu Nga	x	Kinh	24/08/1997	Tiểu học Lạc Long Quân	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	

Sst	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
38	Trần Thị Kiều Loan	x	Kinh	13/01/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
39	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	x	Kinh	17/08/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
40	Lê Thủy Quỳnh	x	Kinh	30/09/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
41	Vũ Thị Chi	x	Kinh	26/11/1987	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
42	Đào Thị Ngọc Ánh	x	Kinh	24/08/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	A	
43	Nguyễn Phạm Minh Trâm	x	Kinh	11/06/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	Chở cấp bằng	
44	Võ Thị Lệ Hiền	x	Kinh	23/07/1973	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
45	Hà Nguyễn Quỳnh Như	x	Kinh	07/11/1995	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	UDCNTT	
46	Trần Kim Ngọc	x	Kinh	25/07/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Chở cấp bằng	UDCNTT	
47	Đặng Hoàng Phương Vy	x	Kinh	15/08/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	UDCNTT	
48	Tô Thảo Chi	x	Kinh	15/09/1989	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
49	Lê Thị Thủy Quỳnh	x	Kinh	14/01/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
50	Hồ Thị Rô Ly	x	Kinh	28/07/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	
51	Phùng Thị Trúc Thảo	x	Kinh	29/08/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
52	Trần Trọng Lễ		Kinh	16/12/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Pháp B	UDCNTT	
53	Phan Thị Ngọc Giàu	x	Kinh	30/12/1983	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	Con thương binh
54	Nguyễn Cao Kỳ		Kinh	02/01/1983	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	Trung cấp	
55	Đàng Thị Kim Trâm	x	Chăm	04/05/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	DTTS
56	Trần Thị Kim Yến	x	Kinh	25/01/1995	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
57	Trần Thị Thu Hương	x	Kinh	07/02/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
58	Trần Hoài Ân		Kinh	19/11/1995	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	B	
59	Phan Thị Hà	x	Kinh	24/10/1996	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	
60	Nguyễn Thị Thùy	x	Kinh	28/2/1975	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
61	Nguyễn Thị Huyền	x	Kinh	04/04/1991	Tiểu học Son Cang	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	DH Tiếng Anh	Hàn 1	B	
62	Trần Thị Thu Hằng	x	Kinh	11/08/1985	Tiểu học Son Cang	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
63	Phạm Thị Quỳnh Như	x	Kinh	16/04/1995	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
64	Trần Thị Nhi	x	Kinh	22/11/1973	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh A	A	
65	Nguyễn Minh Khoa		Kinh	15/03/1997	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh A2	UDCNTT	
66	Nguyễn Thị Thu Hoàng	x	Kinh	28/06/1985	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
67	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	Kinh	10/01/1984	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
68	Trần Thùy Thanh Thy	x	Kinh	25/03/1989	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
69	Nguyễn Thị Ngọc	x	Kinh	16/02/1990	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
70	Phan Thị Huyền	x	Kinh	09/05/1986	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
71	Trần Thị Bích Liên	x	Kinh	20/04/1983	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Tiếng Pháp	GVTiH hạng IV	Thạc sĩ Ngôn Ngữ học	Pháp CN	UDCNTT	
72	Phan Thế Nguyễn	x	Kinh	30/04/1989	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
73	Nguyễn Bùi Mỹ Hà	x	Kinh	05/08/1986	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DH Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
74	Nguyễn Thụy Ngọc Dung	x	Kinh	28/10/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
75	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	Kinh	06/06/1991	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
76	Trần Thị Yến Nga	x	Kinh	03/01/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh C	UDCNTT	
77	Phạm Thị Thu Trang	x	Kinh	27/06/1992	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị đự tuyển	Vị trí đự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
78	Đặng Nguyễn Phương Quỳnh	x	Kinh	02/05/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
79	Trịnh Huỳnh Thu Thảo	x	Kinh	08/07/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	CDSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
80	Cao Thị Huyền	x	Kinh	23/03/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
81	Phạm Trương Thị Mỹ Hà	x	Kinh	20/07/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
82	Phạm Hồng Yến Nhi	x	Kinh	19/08/1987	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
83	Thân Trương Mộng Thùy	x	Kinh	27/11/1987	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
84	Bùi Thị Thủy Nga	x	Kinh	11/08/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
85	Nguyễn Thủy Dương	x	Kinh	09/05/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
86	Từ Thị Thanh Diệu	x	Kinh	24/02/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	TOEIC 310	UDCNTT	
87	Trần Thị Nguyễn Khuyển	x	Kinh	27/10/1983	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
88	Trần Thị Kim Linh	x	Kinh	04/02/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Kip	GV Nhiều môn	GVTH hạng IV	DHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019



Sst	Họ và tên	Nữ (X)	Đặc tính	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Bình Thị Trang	x	Kinh	30/08/1987	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh B	UDCNTT	
2	Hoàng Thị Duyên	x	Kinh	11/02/1971	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh A2	UDCNTT	
3	Trần Thị Tường Vi	x	Kinh	14/02/1990	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
4	Trần Thị Nga	x	Kinh	27/05/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh B1	UDCNTT	
5	Đặng Thị Huệ	x	Kinh	21/07/1989	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh B	UDCNTT	
6	Trần Hồng Nhung	x	Kinh	27/03/1993	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh B	B	
7	Lê Thị Ban	x	Kinh	08/03/1986	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
8	Phạm Thị Minh	x	Kinh	15/08/1984	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân Ngữ Văn	Trung B	A	
9	Trần Nhi Diễm Huỳnh	x	Hoa	29/09/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	DTTS
10	Hoàng Ngọc Ánh	x	Kinh	27/11/1990	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	DHSP Sinh học	Anh B	B	
11	Nguyễn Thị Anh Thư	x	Kinh	22/04/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh 3/6	B	
12	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	Kinh	13/11/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	DHSP Sinh học	Anh 3/6	UDCNTT	
13	Lê Thị Ái Mỹ	x	Kinh	24/05/1995	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh C	UDCNTT	
14	Đỗ Minh Trí		Kinh	03/07/1997	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh B	A	
15	Hồ Thị Xuân	x	Kinh	05/11/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	DHSP Sinh học	Anh B	A	
16	Đỗ Thị Thanh Cẩm	x	Kinh	06/07/1996	THCS Âu Lạc	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	DHSP Sinh Học	Anh 3/6	UDCNTT	
17	Trần Nguyễn Tố Uyên	X	Kinh	20/01/1994	THCS Âu Lạc	GV Tin học	GVTHCS hạng III	DHSP Tin Học	Anh 3/6		



Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
18	Tăng Trường Minh Khánh	x	Hoa	14/09/1995	THCS Nguyễn Gia Thiều	GV Công Nghệ 6	GVTHCS hạng III	DHSP Kinh tế gia đình	Anh B	A	DTTS
19	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	Kinh	29/03/1996	THCS Tân Bình	GV GD CD	GVTHCS hạng III	DHSP Giáo dục Chính trị	Anh B	UDCNTT	
20	Lại Hoàng Thanh Thảo	x	Kinh	01/01/1997	THCS Tân Bình	GV GD CD	GVTHCS hạng III	DHSP Giáo dục Chính trị	IELTS	UDCNTT	
21	Lâm Thanh Ngọc	x	Kinh	09/03/1994	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	DH Ngữ Văn Anh	Pháp B	A	
22	Khổng Thanh Liêm		Kinh	22/11/1994	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	Chứng chỉ Giảng dạy tiếng anh	Trung B	Cử nhân điện toán	
23	Phạm Thị Ánh Tuyết	x	Kinh	06/08/1997	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	DHSP Anh Văn	Hàn 2	UDCNTT	
24	Vũ Thị Vân Anh	x	Kinh	25/03/1983	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	DH Tiếng Anh	Hàn 1	UDCNTT	
25	Võ Đặng Hoa Hồng	x	Kinh	02/10/1993	THCS Võ Văn Tần	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	DH Ngôn Ngữ Anh	Pháp B	B	
26	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	Kinh	07/01/1997	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
27	Tạ Thủy Tiên	x	Kinh	30/04/1997	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	TOEIC 515	UDCNTT	
28	Nguyễn Mai Lý	x	Kinh	27/09/1997	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh 2/6	UDCNTT	Con thương binh
29	Nguyễn Thị Mỹ Lương	x	Kinh	06/08/1995	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh 3/6	UDCNTT	
30	Huỳnh Thị Kiều Oanh	x	Kinh	07/10/1995	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
31	Trần Thị Hương	x	Kinh	08/07/1995	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
32	Nguyễn Thị Hồng Đào	x	Kinh	30/01/1998	THCS Võ Văn Tần	GV Công Nghệ 7	GVTHCS hạng III	KT Nông Nghiệp	Anh B	UDCNTT	
33	Phan Thị Dung	x	Kinh	03/06/1995	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ văn	Anh 3/6	UDCNTT	
34	Hoàng Thị Quyên	x	Kinh	09/06/1990	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Ngôn Ngữ Học	Anh 3/6	UDCNTT	
35	Lê Thị Phương Linh	x	Kinh	15/05/1996	THCS Võ Văn Tần	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Văn học	Anh B	Đại cương	
36	Đỗ Thị Thu Diệu	x	Kinh	14/06/1992	THCS Võ Văn Tần	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	CDSP Tiếng Anh	Pháp B	Thiếu	
37	Trần Thị Ngân	x	Kinh	23/05/1996	THCS Trương Chinh	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	DHSP Sinh Học	Anh B	B	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
38	Nguyễn Thị Thương	x	Kinh	28/1/1990	THCS Trường Chinh	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Giáo dục DH Sinh học	Anh B1	A	
39	Tần Thị Thủy Hằng	x	Kinh	04/10/1993	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Lịch Sử	GVTHCS hạng III	DHSP Lịch sử	Anh A2	UDCNTT	
40	Lê Thị Hương	x	Kinh	20/12/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DH Quảng Bình Toán học	Anh B	UDCNTT	
41	Nguyễn Văn Nguyễn		Kinh	05/01/1991	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DH Sài Gòn Toán học	Anh B	A	
42	Đỗ Nguyễn Khánh Ngân	x	Kinh	24/08/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Cử nhân Toán học	Anh B	UDCNTT	
43	Phạm Thị Anh	x	Kinh	04/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
44	Nguyễn Thị Hằng	x	Kinh	06/01/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	DHSP Địa lý	TOFEL	UDCNTT	
45	Nguyễn Thị Diễm	x	Kinh	11/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	TOEIC 450	B	
46	Nguyễn Thanh Bình		Kinh	05/07/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	Con
47	Phạm Thị Xuân	x	Kinh	04/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	thương binh
48	Đoàn Thị Phương Nhung	x	Kinh	25/10/1995	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
49	Ngô Thị Ngọc Tuyền	x	Kinh	14/07/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Mỹ Thuật	GVTHCS hạng III	DHSP Mỹ Thuật	Anh B	B	
50	Mai Thị Thủy Kiều	x	Kinh	19/04/1994	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	B	
51	Lý Châu Len	x	Kinh	1980	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	DHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
52	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	x	Kinh	12/02/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV GDCD	GVTHCS hạng III	Giáo dục Chính trị DHSP	Anh B	B	
53	Võ Thị Thủy	x	Kinh	01/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	B	
54	Phạm Tấn Phát		Kinh	21/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
55	Bùi Thái Công		Kinh	22/03/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	TOEIC 455	A	
56	Nguyễn Thị Bích Loan	x	Kinh	29/08/1993	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
57	Nguyễn Văn Nghi		Kinh	10/05/1987	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Lịch Sử	GVTHCS hạng III	DH Lịch Sử	Anh B	A	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
58	Phan Thị Nhật Hoàng	x	Kinh	16/06/1995	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	DHSP Địa lý	Anh 3/6	B	
59	Lê Thị Thu Hà	x	Kinh	04/12/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B1	UDCNTT	
60	Nguyễn Ngọc Huyền	x	Kinh	18/08/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh 3/6	B	
61	Trần Ngọc Phương Quỳnh	x	Kinh	17/04/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Âm Nhạc	GVTHCS hạng III	DHSP Âm Nhạc	Anh A2	UDCNTT	
62	Lê Phong		Kinh	23/10/1981	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh B1	UDCNTT	
63	Ngô Thị Hồng Nga	x	Kinh	15/06/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh B1	UDCNTT	
64	Đỗ Trần Ngọc Châu	x	Kinh	09/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	IELTS	UDCNTT	
65	Châu Thỏ Bức		Kinh	09/08/1983	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	Đại học	
66	Danh Thanh Na		Khmer	16/09/1989	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	DTTS
67	La Thị Phú	x	Kinh	26/02/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	B	
68	Lê Việt Ân		Kinh	06/08/1988	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
69	Đặng Huỳnh Như	x	Kinh	10/10/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
70	Sầm Thị Thảo	x	Nùng	09/10/1986	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Mỹ Thuật	GVTHCS hạng III	DHSP Mỹ Thuật	Anh B	UDCNTT	DTTS
71	Tô Thị Vân Anh	x	Kinh	28/07/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
72	Phan Thị Thanh Nga	x	Kinh	20/01/1991	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	DHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
73	Hồ Thị Quế Lâm	x	Kinh	21/02/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	DHSP Địa lý	Anh B1	UDCNTT	